TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23/ 5/2025
Về việc: "Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Ông Phan Hồng Ngoãn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu.

Bà Lò Thị Yến.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Hờ A Thái- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tham gia phiên tòa:* bà Đặng Ngọc Anh - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân Gia đình thụ lý số: 41/2025/TLST- HN&GĐ, ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc: " "Ly hôn, nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Lò Thị T, sinh năm: 1995; Địa chỉ: bản Ch N, xã Ch N, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

2. Bị đơn: anh Điêu Văn H, sinh năm:1992; Địa chỉ: bản Ch N, xã Ch N, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lò Thị T, trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Lò Thị T và anh Điêu Văn H sau một thời gian tìm hiểu, đã đăng ký kết hôn vào ngày 02/6/2014 tại UBND xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, cưỡng ép hôn nhân, chị T và anh H tự quen biết rồi tìm hiểu, yêu thương nhau rồi tiến tới hôn nhân.

Thời gian đầu vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận và hạnh phúc, đến năm 2022 thì vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cách sống, quan điểm sống của vợ chồng anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và anh H không chịu khó tu chí làm ăn, không giúp đỡ chị T trong cuộc sống nên chị T sống ly thân cho đến nay. Mâu thuẫn giữa chị Lò Thị T và anh Lâm đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhưng không thể hòa thuận được với nhau. Kể từ khi chị Lò Thị T và anh Lâm ly thân cho đến nay, chị T và anh H không ai còn quan T, chăm sóc nhau và không điện thoại để liên lạc với nhau nữa. Đến nay chị T nhận thấy không còn tình cảm, không có hạnh phúc với anh H, tình trạng hôn nhân đã rất trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Lò Thị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Điêu Văn H.

Về con chung: chị Lò Thị T và anh Điêu Văn H, có 01 con chung: cháu Điêu Khánh Th, sinh ngày 05/01/2015. Sau khi ly hôn, chị T và anh H, tự thỏa thuận: anh Điêu Văn H sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Điêu Khánh Th, cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và chị T có quyền được thăm nom, con chung mà không ai bị cản trở. Trường hợp mà anh H không phối hợp với Tòa án để giải quyết vụ việc mà Tòa án không lấy được ý kiến của anh H thì chị T đề nghị Tòa án Giao con chung là cháu Điêu Khánh Th, cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con chung: chị T và anh H tự thỏa thuận về phần cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Lò Thị T, thay đổi lời khai và đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt, để xem xét nguyện vọng của cháu Điêu Khánh Th và nguyện vọng của chị T, là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Điêu Khánh Th, cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; về cấp dưỡng nuôi con chung: chị T không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, khoản nợ chung: chị T và anh H không có tài sản chung, khoản nợ vay chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn là anh Điêu Văn H, trình bày: Về quan hệ hôn nhân: anh Điêu Văn H và chị T, sau một thời gian tìm hiểu, anh H và chị T, đăng ký kết hôn vào ngày 02/6/2014 tại UBND xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Anh H hoàn toàn nhất trí như nội dung đơn khởi kiện và biên bản lấy lời khai của chị Lò Thị T về quá trình tìm hiểu, ngày đăng ký kết hôn và thời gian chung sống. Anh H và chị T, sống ly thân từ khoảng tháng 8 năm 2022 cho đến nay, vợ chồng anh chị không quan T, không chăm sóc gì nhau. Trong thời gian sống ly thân anh H thỉnh thoảng gọi điện thoại về cho chị T nhưng chị T chặn số máy không nghe. Đến nay do thời

gian anh H và chị T sống ly thân đã lâu, nên anh H cũng không còn tình cảm, không còn quan T gì đến chị T nữa. Chị T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H, anh Điêu Văn H đồng ý ly hôn với chị Lò Thị T.

Về con chung: anh Điêu Văn H và chị Lò Thị T, có 01 con chung: cháu Điêu Khánh Th, sinh ngày 05/01/2015. Sau khi ly hôn, anh Điêu Văn H có nguyện vọng sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Điêu Khánh Th, cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. chị T có quyền được thăm nom con chung mà không bị ai cản trở; về cấp dưỡng nuôi con chung: anh H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung, khoản nợ chung: anh H và chị T không có tài sản chung, khoản nợ vay chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản xác minh, vào ngày 19/02/2025, ông Điêu Văn V (bố của Điêu Văn H), cho biết: Con trai ông và con dâu là Lò Thị T đã sống ly thân với nhau từ năm 2022 cho đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh H và chị T, ông Vịn cũng không nắm được cụ thể là như thế nào. Vì khi gia đình tổ chức làm lý, gọi con dâu (Tâm) con dâu vẫn về tham dự làm lý bình thường. Còn việc giữa con dâu và con trai ông thì tùy các con quyết định. Qua tìm hiểu, ông Điêu Văn Vcho biết thêm: con trai ông đi làm thuê xa, ông không biết địa chỉ cụ thể hiện đang làm ở đâu. Anh H thường xuyên về địa phương, tuy nhiên thời gian này không về. Về việc trông nom, chăm sóc con chung là cháu Th sống cùng với ông bà, mẹ cháu là chị T thường xuyên về thăm và quan T cháu, giúp đỡ gia đình ông chăm sóc cháu Điêu Khánh Th. Anh H không quan T giúp đỡ gì trong việc chăm sóc cháu Th. Từ khi đi làm ăn xa đến nay anh H chưa bao giờ gửi tiền về hỗ trợ giúp đỡ nuôi con chung là cháu Điêu Khánh Th. Chủ yếu là vợ chồng ông Vvà chị Lò Thị T là người chăm sóc nuôi dưỡng cháu ăn học. Về tài sản anh H và chị T không có tài sản gì giá trị. Hiện tại chị T đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với con trai ông là anh H, do tính cách của H chơi bời, không tu chí làm ăn, không giúp đỡ gia đình, không chăm lo con cái, hay rượu chè, la cà nên chị T đề nghị ly hôn với anh H. ông Vịn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị Vàng Thị Th, trưởng bản Ch N, xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, cho biết: Vợ chồng anh Điêu Văn H và chị T sống ly thân từ năm 2022, lý do chị được biết là anh H không tu chí làm ăn, không phụ giúp vợ con và hay rượu chè. Về con chung anh H và chị T có 01 con chung là cháu Điêu Khánh Th.

Tại biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên là cháu Điêu Khánh Th, sinh ngày 05/01/2015, cháu trình bày: Bố mẹ cháu hiện không chung sống với nhau được khoảng 02 năm nay, cháu không nhớ rõ là thời gian nào. Hiện tại cháu đang sống cùng với ông bà nội tại bản Chiềng Nưa, xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ. Hiện

cháu học lớp 4 tại trường tiểu học Chăn Nưa, xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Cháu có biết việc bố, mẹ cháu sẽ ly hôn, cháu có nguyện vọng muốn được ở với mẹ T. Cháu không biết bố cháu hiện đang ở đâu, thỉnh thoảng bố cháu có gọi về cho cháu và cũng về thăm cháu, mẹ cháu rất yêu thương cháu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ phát biểu ý kiến như sau:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chị Lò Thị T, kể từ khi toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; quá trình giải quyết vụ án, tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ anh H đều vắng mặt, việc chấp hành pháp luật của bị đơn anh Điêu Văn H không được đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 23/5/2025, Nguyên đơn là chị Lò Thị T và bị đơn anh Điêu Văn H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

Nhận thấy, việc chị T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Phấn là có căn cứ để chấp nhận do quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000, do đó chị T có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn theo khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh H là bị đơn có đăng ký thường trú tại xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị T và anh H đăng ký kết hôn vào ngày 02/6/2014 tại UBND xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, sau thời gian đầu hạnh phúc anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, không còn yêu thương nhau, dù đã có sự hòa giải từ hai bên gia đình và sự cố gắng của hai vợ chồng nhưng vẫn không thể hàn gắn. Anh chị sống ly thân từ năm 2024. Do đó, hôn nhân của anh chị rơi vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Việc chị T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Phấn là có căn cứ để chấp nhận theo Điều 19, Điều 51,56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về con chung, anh Điêu Văn H và chị Lò Thị T có 01 con chung là cháu Điêu Khánh Th. Tại phiên tòa ngày hôm nay cả chị T và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Th cho đến khi cháu thành niên. Tại biên bản lấy ý kiến con chung chưa thành niên cháu Th mong muốn được ở với mẹ. Nhận thấy cháu Th còn nhỏ, do đó để chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu là tốt nhất. Do đó, căn cứ tình hình thực tế, nguyện vọng của

cháu Điêu Văn Th, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho cháu, cần thiết giao cháu cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu cho đến khi hai thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị T không đề nghị tòa án xem xét giải quyết.

2. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lò Thị T, xử cho chị Lò Thị T được ly hôn với anh Điêu Văn H.

Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Điêu Văn Th cho chị Lò Thị T trực tiếp chăm sóc giáo dục. Anh Điêu Văn H có quyền thăm nom hai con chung không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Về tài sản chung; khoản nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên đề nghị Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Lò Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: chị Lò Thị T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn giữa chị Lò Thị T và anh Điêu Văn H. Chị T và anh H, đều có địa chỉ tại bản Ch N, xã Ch N, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt văn bản tố tụng cho chị Lò Thị T và anh Điêu Văn H, theo quy định tại khoản 2, khoản 5 Điều 177, Điều 179 Bộ luật luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa ngày hôm nay, Nguyên đơn là chị Lò Thị T và bị đơn anh Điêu Văn H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của họ theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: chị Lò Thị T và anh Điêu Văn H sau một thời gian tìm hiểu, đã đăng ký kết hôn vào ngày 02/6/2014 tại UBND xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, cưỡng ép hôn nhân, chị T và anh H tự quen biết rồi tìm hiểu, yêu thương nhau rồi tiến tới hôn nhân. Thời gian đầu vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận và hạnh phúc, đến năm 2024 thì vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cách sống, quan điểm sống của vợ chồng anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và anh H không chịu khó tu chí làm ăn, không giúp đỡ chị T trong cuộc sống nên chị T sống ly thân cho đến nay. Mâu thuẫn giữa chị Lò Thị T và anh H đã được gia đình hai bên nội ngoại hòa giải nhưng không thể hòa thuận được với nhau. Kể từ khi chị Lò Thị T và anh H ly thân cho đến nay, chị T và anh H không ai còn quan T, chăm sóc nhau và không điện thoại để liên lạc với nhau nữa. Đến nay chị T nhận thấy không còn tình cảm, không có hạnh phúc với anh H, tình trạng hôn nhân đã rất trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị Lò Thị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Điêu Văn H, để chấm dứt tình trạng hôn nhân như hiện nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xét thấy anh Điêu Văn H không có thiện chí hợp tác, không có yêu cầu phản tố, không đưa ra được các chứng cứ, biện pháp gì để cải thiện đời sống chung của vợ chồng. Hiện nay vợ, chồng chị vẫn đang sống ly thân, không liên lạc và không còn quan T đến nhau. Điều đó chứng tỏ chị Lò Thị T và anh Điêu Văn H, chung sống với nhau mà không có hạnh phúc, cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị Lò Thị T vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Điêu Văn H. Vì vậy Hội đồng xét xử cần căn vào các Điều 85, 89, 91 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị T, cho chị Lò Thị T được ly hôn với anh Điêu Văn H.

[3]. Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: chị Lò Thị T và anh Điêu Văn H, có một con chung là cháu Điêu Khánh Th, sinh ngày 05/01/2015. Sau khi ly hôn, chị T và anh H, đều có nguyện vọng sẽ là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Điêu Khánh Th, cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị T và anh H đều không

yêu cầu về phần cấp dưỡng nuôi con chung nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, qua xác minh ông Điêu Văn V(bố đẻ của anh Điêu Văn H) cho biết từ khi đi làm ăn xa đến nay anh H chưa bao giờ gửi tiền về hỗ trợ giúp đỡ con chung là cháu Điêu Khánh Th. Chủ yếu là vợ chồng ông và chị Lò Thị T là người chăm sóc nuôi dưỡng cháu ăn học. Ngoài ra anh H đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nên không đảm bảo cho việc nuôi con chung và theo nguyện vọng chính đáng của cháu Điêu Khánh Th, là mong muốn được ở với mẹ T. Để không ảnh hưởng đến T sinh lý của cháu Th và đảm bảo quyền lợi chính đáng cho con chung của anh chị, sau khi ly hôn được phát triển tốt nhất về cả thể chất lẫn tinh thần cũng như theo nguyện của cháu Th và chị T. Căn cứ vào Điều 92 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Giao cháu Điêu Khánh Th, sinh ngày 05/01/2015 cho chị Lò Thị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Điêu Khánh Th cho đến khi cháu Th trưởng thành (đủ 18) tuổi và có khả năng lao động, là có cơ sở. Anh H có quyền được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở thực hiện quyền này. Chị Lò Thị T không yêu cầu giải quyết về phần cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

[4]. Về tài sản chung; về khoản nợ chung: đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án. Buộc nguyên đơn là chị Lò Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị Lò Thị T đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai ký hiệu: BLTU/23; số 0001423, ngày 17/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, chị Lò Thị T đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a khoản 1 Điều 40, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 85, Điều 89 và Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Khoản 1 Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147

của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lò Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị T và anh Điêu Văn H, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 11/2014, Quyển số 01/2014, ngày 02/6/2014 do Uỷ ban nhân dân xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, cấp. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lò Thị T và anh Điêu Văn H, chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung là cháu Điêu Khánh Th, sinh ngày 05/01/2015 cho chị Lò Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu, trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng: chị Lò Thị T không yêu cầu anh Điêu Văn H phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Anh Điêu Văn H, là người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về tài sản chung, khoản nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về án phí: chị Lò Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và gia đình sơ thẩm. Tiền án phí chị Lò Thị T phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị Sắm đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai ký hiệu: BLTU/23; số 00001423, ngày 17/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, chị Lò Thị T đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lò Thị T và bị đơn anh Điêu Văn H có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Các đương sự;
- UBND xã Ch N;
- Chi cục THADS huyện Sìn Hồ;
- Lưu hồ sơ - TA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Ngoãn